

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 07/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân;
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Duy Ph, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 217D, khu phố BL, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn U (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 18/5/2018 của Công an Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Quyết định số 130/QĐ-XPHC ngày 03/10/2018 của Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 16/12/2018, bị Công an phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”
().

+ Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 16/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A thành phố BT, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Nhân thân:

+ Ngày 14/03/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong bản án ngày 02/11/2007).

+ Ngày 22/01/2008 bị Công an thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 07/4/2008 bị Chủ tịch UBND phường A, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 18/03/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 09/7/2012).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/09/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

Ông Võ Minh Tr, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 120B, khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Số 102B, khu phố BN, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, bị cáo Trần Duy Ph điều khiển xe mô tô biển số 63B9-730.74 đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch covid-19 ở khu vực thuộc khu phố BL, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và xin qua chốt nhưng bị cáo Ph không có giấy thông hành nên lực lượng Công an không cho bị cáo Ph đi qua chốt. Lập tức, bị cáo Ph nhờ ông Võ Thừa L, là Phó Công an Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre - đang làm nhiệm vụ trực chốt, chuyển túi nylon có đựng hộp sữa và tờ hóa đơn có dán gói nylon phía sau qua chốt sang cho ông Võ Minh Tr đang đứng bên kia chốt chờ nhận. Do nghi ngờ nên ông L kiểm tra túi nylon của bị cáo Ph nhờ chuyển túi thì bị cáo Ph thừa nhận đó là gói nylon đựng ma túy, loại heroine của bị cáo Ph mua trước đó để sử dụng nên tiến hành lập biên bản sự việc và báo tin

cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT đến thu giữ tang vật và giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 hóa đơn bán hàng của siêu thị Đồng Khởi, mặt sau hóa đơn có dán 01 gói bên ngoài nylon màu trắng, bên trong nylon màu đen có mảnh giấy ghi chữ “1con” nghi bên trong gói có chứa chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm Ph trong Ph bì có các chữ ký, ghi tên: Trần Duy Ph, Nguyễn Văn Ng, Phan Nghia Th, Lê Quang V và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, sim điện thoại có số thuê bao 0354019430.

Qua làm việc, bị cáo Ph khai nhận: Gói ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là heroine của bị cáo. Bị cáo có được là vào ngày 09/8/2021 tại hẻm Thầy Liên thuộc Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã mua của một thanh niên tên Chuột ở Tiền Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 gói heroine với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết 01 gói, gói còn lại bị cáo định đem đến nhà của Tr để cùng sử dụng. Do không qua được chốt kiểm dịch nên bị cáo lấy gói nylon đựng heroine dán vào phía sau tờ hóa đơn mua hàng của siêu thị Đồng Khởi rồi để tờ hóa đơn có dán gói nylon đựng heroine cùng hộp sữa vào trong một túi nylon, điện thoại cho Tr kêu Tr lại lấy hộp sữa đưa dùm cho con của bị cáo, rồi bị cáo nhờ lực lượng Công an trực chốt chuyên túi nylon đựng hộp sữa cùng hóa đơn có dán gói nylon đựng heroine qua cho Tr thì bị lực lượng Công an phát hiện như trên.

Theo Bản kết luận giám định số 112/2021/GĐMT ngày 19/08/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm Ph trong Ph bì nêu tại mục II.1 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng 1,0274 gam.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 Ph bì số 112/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghia Thanh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Bến Tre (đựng 0,8578 gam chất ma túy còn lại sau giám định), do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ 01 sim số 0354019430, do bị cáo Ph dùng liên hệ cho Tr nhận ma túy qua chốt kiểm soát dịch bệnh Covid.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, do bị cáo Ph dùng liên hệ cho Tr nhận ma túy qua chốt kiểm soát dịch bệnh Covid.

- Đối với đối tượng tên Chuột do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với Võ Minh Tr không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo Ph nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo Ph khai nhận gói ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là heroine là của bị cáo. Bị cáo có được là vào ngày 09/8/2021 tại hẻm Thầy Liền thuộc Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã mua của một thanh niên tên Chuột ở Tiền Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 gói heroine với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết 01 gói, gói còn lại bị cáo định đem đến nhà của Tr để cùng sử dụng. Do không qua được chốt kiểm dịch nên bị cáo lấy gói nylon đựng heroine dán vào phía sau tờ hóa đơn mua hàng của siêu thị Đồng Khởi rồi để tờ hóa đơn có dán gói nylon đựng heroine cùng hộp sữa vào trong một túi nylon, điện thoại cho Tr kêu Tr lại lấy hộp sữa đưa dùm cho con của bị cáo, rồi bị cáo nhờ lực lượng Công an trực chốt chuyển túi nylon đựng hộp sữa cùng hóa đơn có dán gói nylon đựng heroine qua cho Tr thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến, bị cáo Ph không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Ph có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút

ngày 11/8/2021, tại khu vực chốt kiểm soát phòng, chống dịch covid-19 ở khu phố BL, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Ph đã có hành vi cất giấu trái phép 1,0274 gam ma túy, loại heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo Ph là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Ph có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp giật tài sản”; bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc về cùng hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Ph được hưởng là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Ph không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Ph bì số 112/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre (đựng 0,8578 gam chất ma túy còn lại sau giám định), do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ 01 sim số 0354019430, do bị cáo Ph dùng liên hệ cho Trí nhận ma túy qua chốt kiểm soát dịch bệnh Covid.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, do bị cáo Ph dùng liên hệ cho Tr nhận ma túy qua chốt kiểm soát dịch bệnh Covid.

[8] Đối với đối tượng tên Chuột do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Minh Tr không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo Ph nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Ph về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ph phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Duy Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) Ph bì số 112/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre (đựng 0,8578 gam chất ma túy còn lại sau giám định).

+ 01 (một) sim số 0354019430.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Duy Ph phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.a, TP bt, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

